

Số: **156/2020/QĐST-HNGĐ**

Nông Cống, ngày 11 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 228/2020/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn ĐB, xã L, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Viên Đình T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Viên Đình T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Viên Đình T.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị N và anh Viên Đình T công nhận vợ chồng có 01 con chung là Viên Nguyễn Nhã U, sinh ngày 14/8/2016. Chị Nguyễn Thị N và anh Viên Đình T tự nguyện thỏa thuận giao cháu Viên Nguyễn Nhã U cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hằng tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 9 năm 2020 cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hằng tháng.

Anh Viên Đình T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản, công nợ:** Chị Nguyễn Thị N và anh Viên Đình T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị N và anh Viên Đình T tự nguyện thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị N có nghĩa vụ nộp toàn bộ tiền án phí của vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), trong đó 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0002188 ngày 21/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Nông Cống;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Xuân Tuyên

